

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3265**/UBND-TCKH  
V/v cấp kinh phí miễn thu  
thủy lợi phí đợt 2 năm 2016.

Triệu Sơn, ngày **07** tháng 11 năm 2016

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Hợp tác xã DVNN các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện miễn thủy lợi phí năm 2016 cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4136/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân bổ kinh phí thực hiện miễn thủy lợi phí đợt 2 năm 2016 cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc cấp bù thủy lợi phí đợt 01 năm 2016;

Thực hiện Thông báo số 4099/TB-STC ngày 30/9/2016; Thông báo số 4634/TB-STC ngày 28/10/2016 của Sở Tài chính về việc bổ sung có mục tiêu ngân sách năm 2016 kinh phí miễn thu thủy lợi phí năm 2016.

Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn Thông báo hỗ trợ kinh phí cấp bù thủy lợi phí đợt 02 năm 2016, cụ thể như sau:

1. Dự toán được phê duyệt năm 2016: 5.300.776 nghìn đồng
2. Kinh phí đã cấp đợt 01 năm 2016: 2.700.000 nghìn đồng
3. Kinh phí hỗ trợ đợt này (Đợt 02): 2.490.000 nghìn đồng
4. Kinh phí còn lại sau quyết toán: 110.776 nghìn đồng
5. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn tỉnh bổ sung tại Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: 1.700.000 nghìn đồng

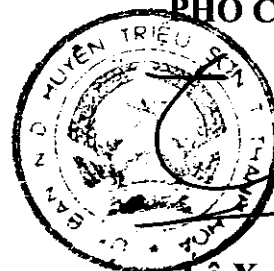
- Từ nguồn tỉnh bổ sung tại Quyết định số 4136/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: 790.000 nghìn đồng

Trên đây là Thông báo hỗ trợ kinh phí miễn thu thủy lợi phí đợt 02 năm 2016 cho các HTXDV nông nghiệp biết và triển khai thực hiện./

**Nơi nhận**

- Như trên (thực hiện);
- Phòng Tài chính - KH;
- Phòng nông nghiệp & PTNT;
- Lưu: VT, TC-KH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

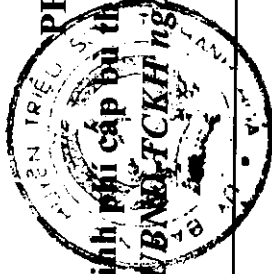


**Lê Xuân Dương**

**PHỤ LỤC**

**Kinh phí cấp bù thủy lợi phí đợt 2 năm 2016**

**(Kèm theo Công văn số 5265/UBND-TC&HT ngày 17/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)**



TT	Tên xã	Dự toán được phê duyệt (1.000 đồng)	KP đã cấp đợt I (1.000 đồng)	KP cấp đợt II (1.000 đồng)	KP còn lại so dự toán	Ghi chú
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4=1-(2+3)</b>	<b>5</b>
<b>I</b>	<b>Trung du Bắc Bộ và Bắc khu IV</b>	<b>3.312.691</b>	<b>1.687.400</b>	<b>1.556.403</b>	<b>68.888</b>	
1	Đông Thăng	60.180	30.600	28.308	1.272	
2	Đông Tiến	63.961	32.500	30.108	1.353	
3	Thái Hoà	93.283	49.000	42.380	1.903	
4	Vân Sơn	552.110	281.000	259.452	11.658	
5	An Nông	33.111	16.800	15.609	702	
6	Thị Trấn	42.367	21.500	19.969	898	
7	Minh Sơn	171.600	87.300	80.675	3.625	
8	Dân Lực	83.184	42.300	39.126	1.758	
9	Dân Quyền	158.041	80.500	74.207	3.334	
10	Xuân Thọ	88.733	46.000	40.896	1.837	
11	Thọ Cường	75.225	38.000	35.624	1.601	
12	Thọ Ngọc	110.410	56.000	52.071	2.339	
13	Thọ Tân	81.444	41.500	38.226	1.718	

*Handwritten mark*

TT	Tên xã	Dự toán được phê duyệt (1.000 đồng)	KP đã cấp đợt I (1.000 đồng)	KP cấp đợt II (1.000 đồng)	KP còn lại so dự toán	Ghi chú
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4=1-(2+3)</b>	<b>5</b>
14	Thọ Thế	63.956	32.500	30.104	1.352	
15	Thọ Tiến	243.408	123.800	114.465	5.143	
16	Hợp Thắng	287.130	146.000	135.061	6.069	
17	Hợp Thành	414.580	211.000	194.826	8.754	
18	Hợp Lý	283.648	144.300	133.356	5.992	
19	Hợp Tiến	312.078	158.800	147.687	5.591	
20	Thọ Dân	94.242	48.000	44.253	1.989	
<b>II</b>	<b>Miền núi cả nước</b>	<b>1.988.085</b>	<b>1.012.600</b>	<b>933.597</b>	<b>41.888</b>	
1	Thọ Sơn	368.692	187.600	173.362	7.730	
2	Thọ Bình	994.108	506.000	467.120	20.988	
3	Bình Sơn	133.618	69.000	61.840	2.778	
4	Triệu Thành	491.667	250.000	231.275	10.392	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.300.776</b>	<b>2.700.000</b>	<b>2.490.000</b>	<b>110.776</b>	

*Handwritten mark*